TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 112/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 21/7/2023
Về việc: "Xin ly hôn và nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Cao Quốc Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Hồng Ánh**

Bà **Nguyễn Thị Kim Hoa**

Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Ngọc Diệp** - Thư ký TAND huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn đất tham phiên tòa: Không.

Ngày 21 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 369/2023/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2023 về việc: "*Xin ly hôn và nuôi con chung*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2023/QĐST - HNGĐ, ngày 13 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Hồ Phước Q**, sinh năm 1990 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: khu vực T, phường B, thị xã L, tỉnh H.

Bị đơn: Chị **Trần Thị Kim H**, sinh năm 1991 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 6, ấp M, xã M, huyện H, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện nguyên đơn và trong quá trình giải quyết vụ án anh Hồ Phước Q trình bày như sau:*

- Về hôn nhân: Anh Q và chị H tự tìm hiểu yêu thương nhau, vào năm 2016 được hai bên gia đình đồng ý tổ chức làm đám cưới nhưng không đăng kí kết hôn theo quy định của pháp luật. Tình cảm giữa vợ chồng thời gian đầu sống rất vui vẻ và hạnh phúc và có 01 người con chung. Tuy nhiên, thời gian sau thì giữa vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi vã và đã sống ly thân được bốn năm nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn được. Do đó,anh Q yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh và chị H.

Về con chung: Anh Q và chị H có 01 người con chung tên Hồ Tuấn D, sinh ngày 02/02/2019. Sau khi ly hôn anh Q đồng ý giao con chung cho chị H nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, anh Q không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Q và chị H không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Anh Q và chị H không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

* *Trong quá trình giải quyết vụ án chị Trần Thị Kim H trình bày như sau*:

- Về hôn nhân: Chị H và anh Q tự tìm hiểu yêu thương nhau, vào năm 2016 được hai bên gia đình đồng ý tổ chức làm đám cưới nhưng không đăng kí kết hôn theo quy định của pháp luật. Tình cảm giữa vợ chồng thời gian đầu sống rất vui vẻ và hạnh phúc và có 01 người con chung. Tuy nhiên, thời gian sau thì giữa vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi vã đã sống ly thân được bốn năm nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể sống chung nên anh Q yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng thì chị H cũng đồng ý.

- Về con chung: Chị H và anh Q có 01 người con chung tên Hồ Tuấn D, sinh ngày 02/02/2019. Sau khi ly hôn, chị H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị H và anh Q không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị H và anh Q không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định vụ án này như sau:

[1] Về thẩm quyền: Theo nội dung đơn xin ly hôn của anh Hồ Phước Q thì đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại ấp M, xã M, huyện H nên quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Hồ Phước Q và chị Trần Thị Kim H đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại các Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án*:*

[3.1] Về hôn nhân: Anh Hồ Phước Q và chị Trần Thị Kim H chung sống với nhau từ năm 2016, hôn lễ được tổ chức theo nghi lễ phong tục tập quán địa phương nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là trái quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Quá trình chung sống anh Q và chị H đều xác định thời gian đầu vợ chồng sống với nhau hòa thuận và hạnh phúc nhưng thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cự cãi vã và đã sống ly thân được bốn năm nay. Nay anh Q yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng với chị H và chị H cũng đồng ý nội dung yêu cầu của anh Q. Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình. Tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Hồ Phước Q và chị Trần Thị Kim H.

[3.2] Về con chung: Có 01 người con chung tên Hồ Tuấn D, sinh ngày 02/02/2019 hiện đang ở cùng chị H, cả anh Q và chị H cùng thỏa thuận chị Trần Thị Kim H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung cho đến khi đủ 18 tuổi. Xét thấy thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Giao con chung tên Hồ Tuấn D, sinh ngày 02/02/2019 cho chị Trần Thị Kim H nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi đủ 18 tuổi.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Q và chị H không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[3.4] Về tài sản chung: Anh Q và chị H thống nhất không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[3.5] Về nợ chung: Anh Q và chị H xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[3.6] Về án phí hôn nhân và gia đình: Anh Hồ Phước Q phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, 228, Điều 271, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, các điều 15, 53, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** <u>Tuyên Xử</u>:**

1/ Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Hồ Phước Q và chị Trần Thị Kim H.

2/. Về con chung: Giao cho chị Trần Thị Kim H được trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Hồ Tuấn D, sinh ngày 02/02/2019 cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Hồ Phước Q không phải cấp dưỡng nuôi con, có quyền được thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản theo quy định của pháp luật.

3/. Về tài sản chung: Anh Hồ Phước Q và chị Trần Thị Kim H thống xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4/. Về nợ chung: Anh Hồ Phước Q và chị Trần Thị Kim H xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

5/. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Hồ Phước Q phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000018 ngày 30/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Theo đó anh Hồ Phước Q không phải nộp thêm.

6/. Quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TA tỉnh Kiên Giang;
- VKS nhân dân huyện Hòn Đất;
- UBND phường Bình Thạnh;
- UBND xã Mỹ Lâm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Cao Quốc Chiến